

Quảng Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2026

### THÔNG BÁO SỐ 3

#### V/v tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Bạch Đằng, năm học 2026-2027

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2026 -2027, trường THPT Bạch Đằng ban hành thông báo số 3 về việc tuyển sinh và phương án tổ chức dạy học lớp 10, năm học 2026–2027 như sau:

#### 1. CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10

##### 1.1. Kết quả tuyển sinh:

- Chỉ tiêu tuyển sinh được UBND tỉnh phê duyệt: 495.
- Tổng số người học được tuyển thẳng đã có Quyết định phê duyệt là 09 (trong đó có 08 học sinh khuyết tật, 01 học sinh đạt giải HKPD Quốc gia).
- Tổng số người học được tuyển theo hình thức thi tuyển: 486.

Điểm trúng tuyển: 14,45 và có các chỉ số phụ: Tổng điểm quy đổi kết quả học rèn luyện, học tập trong 4 năm học THCS là 40; tổng điểm trung bình môn cả năm của các môn Toán, Ngữ văn lớp 9 là 15; tổng điểm trung bình môn cả năm của các môn Toán, Ngữ văn lớp 8 là 15,6.

##### 1.2. Hồ sơ nhập học: (nộp sau khi đã trúng tuyển theo lịch)

- Học bạ THCS (bản chính)
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ ( có chứng thực)
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời ( đối với HS tốt nghiệp năm 2026); Bằng tốt nghiệp THCS ( đối với HS tốt nghiệp trước năm 2026)
- Giấy xác nhận (bản chứng thực) chế độ cộng điểm ưu tiên, tuyển thẳng (nếu có);
- Xác nhận thông tin nơi thường trú (nếu có liên quan đến điều kiện dự tuyển).
- Phiếu đăng ký nguyện vọng chọn môn học lựa chọn ( Căn cứ phương án tổ chức dạy học lớp 10 ở **mục 2.2** của thông báo này - Theo mẫu của trường THPT Bạch Đằng)

##### 1.3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ nhập học:

- Thời gian: Từ 08 giờ ngày 27/7/2026 đến 17 giờ ngày 28/7/2026
- Địa điểm: Văn phòng trường THPT Bạch Đằng, địa chỉ: Khu phố Tiên An 1, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

**Lưu ý:** Nếu sau khi thí sinh nộp hồ sơ nhập học, hồ sơ có sai sót so với thông tin đăng ký dự thi; không đủ điều kiện dự thi hoặc quá thời hạn nộp hồ sơ nhập học thì thí sinh sẽ bị loại tên khỏi danh sách trúng tuyển.

#### 2. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC DẠY HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2026 -2027

##### 2.1. Nội dung giáo dục

**a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:** Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 ( Tiếng Anh) ; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

**b) Các môn học lựa chọn gồm các môn:**

Vật lí, Hoá học, Sinh học, Địa lí, GD kinh tế và pháp luật, Công nghệ, Tin học

(Nhà trường không tổ chức lựa chọn môn Âm nhạc, Mĩ thuật do chưa có giáo viên và thiết bị dạy học).

**Học sinh lựa chọn 4 môn học từ các môn học trên** (Các môn học lựa chọn: Âm nhạc, mĩ thuật - Trường chưa tổ chức lựa chọn, do thiếu giáo viên và thiết bị dạy học. Học sinh có nhu cầu tham gia các môn học này sẽ tham gia Câu lạc bộ(CLB) Văn nghệ xung kích và CLB Mĩ thuật).

**c) Các chuyên đề học tập:**

- Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học.

- Học sinh chỉ được chọn 3 cụm chuyên đề học tập trong các môn học bắt buộc và các môn học đã lựa chọn.

**d) Thời lượng giáo dục**

| Nội dung giáo dục                            |                           | Số tiết/năm học/lớp |
|----------------------------------------------|---------------------------|---------------------|
| Môn học bắt buộc (6)                         | Ngữ văn                   | 105                 |
|                                              | Toán                      | 105                 |
|                                              | Ngoại ngữ 1               | 105                 |
|                                              | Lịch sử                   | 52                  |
|                                              | Giáo dục thể chất         | 70                  |
|                                              | GDQP và AN                | 35                  |
| Môn học lựa chọn (9 môn)                     | Địa lí                    | 70                  |
|                                              | GD kinh tế và pháp luật   | 70                  |
|                                              | Vật lí                    | 70                  |
|                                              | Hoá học                   | 70                  |
|                                              | Sinh học                  | 70                  |
|                                              | Công nghệ                 | 70                  |
|                                              | Tin học                   | 70                  |
|                                              | Âm nhạc                   | 70                  |
|                                              | Mĩ thuật                  | 70                  |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề) |                           | 105                 |
| Hoạt động GD bắt buộc                        | Hoạt động trải nghiệm, HN | 105                 |
| Nội dung GD bắt buộc của địa phương          |                           | 35                  |
| Môn học tự chọn                              |                           |                     |
| Tiếng dân tộc thiểu số                       |                           | 105                 |

| Nội dung giáo dục                                  | Số tiết/năm học/lớp |
|----------------------------------------------------|---------------------|
| Ngoại ngữ 2                                        | 105                 |
| Tổng số tiết học/năm học (trừ các môn học tự chọn) | 1015                |
| Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn) | 28,5                |

- Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2 (Trường chưa tổ chức lựa chọn - Thiếu giáo viên)

## 2.2. Phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2026-2027: 11 lớp

Nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ. Nhà trường đã xây dựng: 06 phương án chọn môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề).

| Mã tổ hợp | Số lớp | Số học sinh | Tổ hợp 04 môn lựa chọn                                                 | Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)           |
|-----------|--------|-------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 001       | 02     | 90          | Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học                                     | Dự kiến chuyên đề: Toán, Vật lý, Hóa học               |
| 002       | 02     | 90          | Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công nghiệp                       | Dự kiến chuyên đề: Toán, Hóa học, Sinh học             |
| 003       | 02     | 90          | Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ nông nghiệp  | Dự kiến chuyên đề: Văn, Lịch sử, Địa lý                |
| 004       | 02     | 90          | Sinh học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ nông nghiệp | Dự kiến chuyên đề: Văn, Lịch sử, Công nghệ nông nghiệp |
| 005       | 01     | 45          | Hóa học, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ công nghiệp  | Dự kiến chuyên đề: Văn, Lịch sử, Công nghệ công nghiệp |
| 006       | 02     | 90          | Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ công nghiệp                        | Dự kiến chuyên đề: Toán, Văn, Vật lý                   |

- Căn cứ vào số lượng học sinh trúng tuyển, số lượng nguyện vọng đăng ký của học sinh các môn học lựa chọn và trên cơ sở thực trạng đội ngũ, cơ sở vật chất nhà trường sẽ tổ chức lớp học cho phù hợp.

## 2.3. Các nguyện vọng đăng ký lớp học

Học sinh căn cứ vào năng lực và định hướng nghề của bản thân để lựa chọn một trong các lớp có tổ hợp môn học như trên. Học sinh đăng ký đủ 3 nguyện vọng về tổ hợp các môn lựa chọn để đăng ký lớp học sau khi đã trúng tuyển vào trường (Xét theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 1 đến nguyện vọng 3 - Nếu không trúng vào nguyện vọng 1 sẽ chuyển sang các nguyện vọng tiếp theo)

- Học sinh trúng tuyển nộp phiếu đăng ký nhập học. Lựa chọn 3 nhóm nguyện vọng (NV1, NV2, NV3) về việc chọn 4 môn học tự chọn và chủ đề lựa chọn (Theo mẫu của trường THPT Bạch Đằng). Các tình huống xảy ra:

(1) Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các tổ hợp vượt chỉ tiêu tối đa của số lượng nhóm tổ hợp thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn phải chuyển sang nguyện vọng 2 và tiếp theo.

(2) Nếu số học sinh đăng kí nhóm tổ hợp với số lượng không đủ tổ chức lớp học thì chuyển nguyện vọng 2 và tiếp theo (nếu có)...

- Trong trường hợp số học sinh đăng ký nhiều hơn số học sinh theo quy định thì sẽ lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.

Các tiêu chí để xét theo thứ tự là:

(1) Điểm xét tuyển.

(2) Thành tích thi HSG cấp tỉnh ở môn Toán, Văn, Tiếng Anh hoặc các môn học thuộc nhóm môn lựa chọn.

(3) Điểm thi tuyển môn Toán ( Đối với các mã tổ hợp 001, 002); Điểm thi tuyển môn Văn ( Đối với các mã tổ hợp 003,004, 005); Điểm thi tuyển môn Tiếng Anh ( Đối với mã tổ hợp 006)

(4) Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9

(5) Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học trong 4 năm học THCS.

Trên đây là Thông báo số 3 về công tác tuyển sinh và dự kiến phương án tổ chức lớp học năm học 2026 - 2027 với lớp 10 của trường THPT Bạch Đằng. Đề nghị quý cha mẹ học sinh và học sinh theo dõi các thông tin tuyển sinh trên bảng tin tại trường và trên các trang điện tử:

Website: <https://thptbachdangquangninh.edu.vn;>

và Fanpage: [//www.facebook.com/BachdangQuangyen](https://www.facebook.com/BachdangQuangyen))

Trong quá trình tổ chức thực hiện, mọi vướng mắc, liên hệ với nhà trường theo số điện thoại hoặc email:

- Điện thoại văn phòng: **02033.875.221**

- Qua địa chỉ Email: [C3bachdang.quangninh@moet.edu.vn](mailto:C3bachdang.quangninh@moet.edu.vn)

- Liên hệ trực tiếp

Ông Nguyễn Việt Khoa – Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh - Điện thoại: 0915.510.499

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các trường THCS (phối hợp);
- CB, GV, NV (thực hiện);
- Lưu VT.

**Bản điện tử:**

- Email của CB, GV, NV trường;

- Website:

<https://thptbachdangquangninh.edu.vn;>

- Fanpage: [//www.facebook.com/BachdangQuangyen](https://www.facebook.com/BachdangQuangyen)

